

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 3

Phẩm 4: ĐỆ TỬ¹

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta, người có lòng nhân rộng rãi, hiểu biết rộng, hay khéo khuyến hóa, nuôi dưỡng Thánh chúng không mất oai nghi, đó là Tỳ-kheo A-nhã-câu-lân².

Nhận pháp vị đầu tiên, tư duy về bốn Đế cũng là Tỳ-kheo A-nhã-câu-lân.

Hay khéo khuyến bảo hướng dẫn tạo phước và độ mọi người, chính là Tỳ-kheo Ưu-đà-di³.

Trong hàng mau thành tựu thân thông, nửa chừng không hối tiếc, đó chính là Tỳ-kheo Ma-ha-nam⁴.

Thường bay giữa hư không, chân không đạp đất, chính là Tỳ-kheo Thiện Trửu.

¹. Tham chiếu Pāli, A. 1. 14. Etadaggavaggo.

². Pāli: Aññā Koṇḍañña.

³. Pāli: Udāyī.

⁴. Pāli: Mahānāma.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Gặp dịp thì giáo hóa, ý không cầu vinh, đó chính là Tỳ-kheo Bà-phá⁵.
Sống vui trên trời, không ở trong loài người, chính là Tỳ-kheo Ngưu Tích⁶.
Hàng quán tướng bất tịnh ghê tởm, đó chính là Tỳ-kheo Thiện Thắng.
Nuôi dưỡng Thánh chúng, bốn sự cúng dường, chính là Tỳ-kheo Ưu-lưu-tỳ Ca-diếp⁷.
Tâm ý lặng lẽ, hàng phục các kết, chính là Tỳ-kheo Giang Ca-diếp⁸.
Quán rõ các pháp, không bị đấm trước, chính là Tỳ-kheo Tượng Ca-diếp⁹.

M

Kệ tóm tắt:

*Câu-lân, Đà-di, Nam
Thiện Trừu, Bà thứ năm
Ngưu Tích cùng Thiện Thắng
Ba anh em Ca-diếp.*

M

5. Pāli: Vappa.
6. Pāli: Gavampati.
7. Pāli: Uruvela-Kassapa.
8. Pāli: Nadī-Kassapa.
9. Pāli: Gayā-Kassapa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

KINH SỐ 2

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của ta có oai nghi đoan chánh, bước đi khoan thai, chính là Tỳ-kheo Mã Sư¹⁰.

Trí tuệ không cùng, giải tỏ các nghi, chính là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất¹¹.

Thần túc nhẹ bay đến tận mười phương, chính là Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên¹².

Dũng mãnh tinh tấn, cam chịu khổ hạnh, chính là Tỳ-kheo Nhị Thập Úc Nhĩ¹³.

Thực hành mười hai hạnh Đầu-đà khó hành được, chính là Tỳ-kheo Đại Ca-diếp¹⁴.

Đệ nhất Thiên nhân, thấy tận cõi mười phương, chính là Tỳ-kheo A-na-luật¹⁵.

Ngồi thiền nhập định, tâm không tán loạn, chính là Tỳ-kheo Ly-viết¹⁶.

Thường khuyên mọi người làm gương bố thí, thiết lập trai giảng¹⁷, chính là Tỳ-kheo Đà-la-bà-ma-la¹⁸.

Tạo lập phòng ốc, nhà cửa cho Tăng mười phương, chính là Tỳ-kheo Tiểu Đà-la-bà-ma-la¹⁹.

Dòng họ tôn quý xuất gia học đạo, chính là Tỳ-kheo La-tra-bà-la²⁰.

Khéo phân biệt nghĩa, phô diễn đạo giáo, chính là Tỳ-kheo Đại Ca-chiên-diên²¹.

M

Kệ tóm tắt:

*Ca-chiên-diên.
Mã Sư, Xá-lợi-phất,
Câu-luật, Nhĩ, Ca-diếp;
A-na-luật, Ly-viết,
Ma-la, Tra, Chiên-diên.*

M

KINH SỐ 3

¹⁰. Pāli: Assajit.

¹¹. Pāli: Sāriputta.

¹². Pāli: Mahā-Moggallāna.

¹³. Pāli: Soṇakolivīsa.

¹⁴. Pāli: Mahā-Kassapa.

¹⁵. Pāli: Anuruddha.

¹⁶. Pāli: Revata.

¹⁷. So sánh Pāli: [Senāsanapaññapakānaṃ](#), người phân phối chỗ nằm cho Tăng. Xem Tú Phần 1 (T22n1428, tr. 587a25tt).

¹⁸. Pāli: Dabba-Mallaputta.

¹⁹. Xem cht. 18 trên.

²⁰. Pāli: Raṭṭhapāla. Nhưng A.1. 24 nói, quý tộc xuất gia ([uccākulikānaṃ](#)) là Bhaddhiya Kāligodhāyaputta. Còn Raṭṭhapāla là đệ nhất trong những Tỳ-kheo xuất gia bởi tín tâm kiên định ([saddhāpabbajitānaṃ yadidaṃ raṭṭhapālo](#)).

²¹. Pāli: Mahā-Kaccāna.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta xứng đáng nhận thể²², không trái phép cấm, chính là Tỳ-kheo Quân-đầu-bà-mạc²³.

Hàng phục ngoại đạo, thực hành chánh pháp, chính là Tỳ-kheo Tân-đầu-lô²⁴.

Chăm sóc bệnh tật, cung cấp thuốc thang, chính là Tỳ-kheo Sấm²⁵. Bốn sự cúng dường, y phục đồ ăn thức uống, cũng là Tỳ-kheo Sấm*.

Hay làm kệ tụng, tán thán đức của Như Lai, chính là Tỳ-kheo Bằng-kỳ-xá²⁶. Lời lẽ biện luận rõ ràng trôi chảy, cũng là Tỳ-kheo Bằng-kỳ-xá.

Được bốn biện tài, trả lời khi bị vấn nạn, chính là Tỳ-kheo Ma-ha Câu-hy-la²⁷.

Sống nơi vắng vẻ thanh tịnh, không thích gần gũi con người, chính là Tỳ-kheo Kiên Lao.

Khất thực nhẫn nại, không tránh nóng lạnh, chính là Tỳ-kheo Nan-đê²⁸.

Tĩnh tọa một nơi, chuyên tâm nhớ đạo, chính là Tỳ-kheo Kim-tỳ-la²⁹.

Ngồi một lần ăn một bữa³⁰, không đứng lên di chuyển chỗ, chính là Tỳ-kheo Thi-la.

Giữ gìn ba y, không rời khi ăn nghỉ, chính là Tỳ-kheo Phù-di.

M

Kệ tóm tắt:

*Quân-đầu, Tân-đầu-lô,
Thức, Bằng, Câu-hy-la;
Kiên Lao, cùng Nan-đê,
Kim-tỳ, Thi-la, Di.*

M

KINH SỐ 4

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta về tọa thiền dưới bóng cây, ý không di chuyển, chính là Tỳ-kheo Hồ nghi Ly-viết³¹.

Khổ thân ngồi giữa trời, không tránh nắng mưa, chính là Tỳ-kheo Bà-tha.

Vui một mình nơi vắng vẻ, chuyên tâm tư duy, chính là Tỳ-kheo Đà-tô.

Khoác y năm mảnh³², không mặc đồ tốt đẹp, chính là Tỳ-kheo Ni-bà.

²². Hán: Thọ trù 籌 (Pāli: *Salāka*), đây chỉ thể chia phần ăn cho các Tỳ-kheo.

²³. Pāli: Kuṇḍadhāna. AA. i. 146 giải thích: Kuṇḍadhāna là người nhận thể số một trong buổi cúng dường của Mahā-Subhaddā, con gái trưởng của ông Cấp cô độc, trong ngày cưới chồng.

²⁴. Pāli: Piṇḍola-Bhāradvāja. A.i. 24: Đệ nhất sư tử hống (sīhanādikrama).

²⁵. Sấm 識; để bản: Thức 識. Có là Pāli, Khema, được nói đến trong S.iii. 126.

²⁶. Pāli: Vaṅgisa.

²⁷. Mahā-Koṭṭhita.

²⁸. Pāli: Nandiya.

²⁹. Pāli: Kimbila.

³⁰. Chỉ hành Đầu-đà nhất tọa thực. Pāli: *Ekāsanika*.

³¹. Pāli: Kaṅkhā-Revata.

³². Ngũ nạp y 五納衣; xem Tú Phần 41, T22n1428, tr. 864a6. Đây chỉ hạnh Đầu-đà trì y phần tảo. Pāli: *Pāmsukūlika*.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường thích nơi gò mả, không ở nơi gần người, chính là Tỳ-kheo Ưu-đa-la.
Thường ngồi nệm cỏ, ban ngày làm phước độ người, chính là Tỳ-kheo Lô-hê-ninh.
Không nói chuyện với người, nhìn xuống đất mà đi, chính là Tỳ-kheo Ưu-kiêm-ma-ni-giang.
Ngồi dậy, bước đi thường ở trong Tam-muội, chính là Tỳ-kheo San-đê³³.
Thích du hành nước xa, dạy dỗ mọi người, chính là Tỳ-kheo Đàm-ma-lưu-chi.
Ưu hạp Thánh chúng, bàn luận pháp vị, chính là Tỳ-kheo Ca-lê.

M

³³. San-đê 刪提; bản Tống: Na-đê 那提. Trong kệ tóm tắt, gọi là Túc 息, cho thấy Pāli: Sānti. Nhưng chưa tìm thấy đâu trong tư liệu Pāli nào.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kệ tóm tắt:

*Hồ nghi, Bà-tha, Ly,
Đà-tô, Bà, Ưu-đa;
Lô-hê, Ưu-ca-ma,
Túc, Đàm-ma-lưu, Lệ.*

M

KINH SỐ 5

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta có thọ mạng lâu dài, quyết không chết yếu, chính là Tỳ-kheo Bà-câu-la³⁴.

Thường thích chỗ nhàn cư, không thích ở giữa đám đông, cũng chính là Tỳ-kheo Bà-câu-la.

Hay nói pháp rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, chính là Tỳ-kheo Mãn Nguyên Tử³⁵.

Vâng giữ giới luật, không điều xúc phạm, chính là Tỳ-kheo Ưu-ba-ly³⁶.

Được tín giải thoát, ý không do dự, chính là Tỳ-kheo Bà-ca-lợi³⁷.

Thân thể to lớn, đẹp đẽ khác hẳn thế gian, chính là Tỳ-kheo Nan-đà³⁸.

Các căn tịch tĩnh, tâm không biến dịch, cũng chính là Tỳ-kheo Nan-đà.

Biện tài nhạy bén, giải thông nghi trệ cho người, chính là Tỳ-kheo Bà-đà.

³⁴. Pāli: Bakkula.

³⁵. Pāli: Puṇṇa Mantāniputta.

³⁶. Pāli: Upāli.

³⁷. Pāli: Vakkalī.

³⁸. Pāli: Nanda.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hay nói rộng nghĩa lý, không có trái nghịch, chính là Tỳ-kheo Tư-ni.
Thích mặc áo tốt, hành vốn thanh tịnh, chính là Tỳ-kheo Thiên Tu-bồ-đề.
Thường thích dạy dỗ những kẻ hậu học, chính là Tỳ-kheo Nan-đà-ca³⁹.
Khéo dạy cấm giới cho Tỳ-kheo-ni, chính là Tỳ-kheo Tu-ma-na.

M

Kệ tóm tắt:

*Bà-câu, Mãn, Ba-ly,
Bà-ca-lợi, Nan-đà,
Đà, Ni, Tu-bồ-đề,
Nan-đà, Tu-ma-na.*

M

KINH SỐ 6

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta có công đức tràn đầy, nhu yếu không thiếu, chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la⁴⁰.

Đầy đủ các hành pháp đạo phẩm, chính là Tỳ-kheo Ưu-ba-tiên Ca-lan-đà Tư⁴¹.

Mọi điều nói ra đều vui hòa, không làm thương tổn ý người, chính là Tỳ-kheo Bà-đà-tiên.

Tu tập An-ban, tư duy bất tịnh ghê tởm, chính là Tỳ-kheo Ma-ha Ca-diên-na.

Chấp ngã vô thường, tâm không có tưởng, chính là Tỳ-kheo Ưu-đầu-bàn.

Hay luận bàn về mọi thứ, làm vui tâm thức, chính là Tỳ-kheo Câu-ma-la Ca-diếp⁴².

Mặc áo xấu tệ, mà không gì hổ thẹn, chính là Tỳ-kheo Điện Vương⁴³.

Không hủy phạm cấm giới, đọc tụng không lười, chính là Tỳ-kheo La-vân⁴⁴.

Dùng sức thần túc, hay tự ẩn mình, chính là Tỳ-kheo Bàn-đặc⁴⁵.

Hay thay hình đổi dạng, tạo mọi thứ biến hóa, chính là Tỳ-kheo Châu-lợi Bàn-đặc⁴⁶.

M

Kệ tóm tắt:

*Thi-bà, Ưu-ba-tiên,
Bà-đà, Ca-diên-na,*

³⁹. Pāli: Nandaka. A.i. 25: Đệ nhất giáo thọ Tỳ-kheo-ni (bhikkunovādakānaṃ) là Nandaka.

⁴⁰. Pāli, A.1. 24: Sīvala, lợi đặc đệ nhất (lābhīnaṃ).

⁴¹. Có lẽ Pāli, Upasena Vaṅgantaputta, em trai ngài Xá-lợi-phất, hành giả Đầu-đà. A.i. 24 nói, Upasena này là đệ nhất trong các Tỳ-kheo oai nghiêm (samantapāsādikānaṃ).

⁴². A.i. 24: Đệ nhất có lời nói làm đẹp lòng người (cittakathikānaṃ) là Kumārakassapa.

⁴³. Tham chiếu, A.i.25: Thọ trì y phục thô xấu (lūkhacīvaradhārānaṃ) là Mogharājāti.

⁴⁴. A.i. 24: Rāhula, đệ nhất siêng học (sikkhākāmaṇānaṃ).

⁴⁵. Để bản: Ban-thố 般兔. TNM: Bàn-đặc 槃特. Tham chiếu, A.i. 24: Mahā-Panthaka, thiện xả hồi chuyển các tướng (saññvivatṭakusalānaṃ).

⁴⁶. Pāli: Cūḷa-Panthaka, A.i.24: Đệ nhất biến hóa ý thành thân (manomayaṃ kāyaṃ abhinimmiantānaṃ).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ưu-đầu, Vương, Ca-diếp,
La-vân, hai Bàn-đặc.*

M

KINH SỐ 7

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta thuộc hào tộc phú quý, thiên tánh nhu hòa, chính là Tỳ-kheo Thích Vương⁴⁷.

Khất thực không chán đủ, giáo hóa không cùng, chính là Tỳ-kheo Bà-đề-bà-la.

Khí lực cường thịnh, không gì sợ khó, cũng là Tỳ-kheo Bà-đề-bà-la.

Âm thanh trong suốt vang đến Phạm thiên, chính là Tỳ-kheo La-bà-na-bà-đề⁴⁸.

Thân thể thơm tinh khiết tỏa ra bốn phía, chính là Tỳ-kheo Ương-ca-xà.

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta, biết thời, rõ vật, chỗ đến không nghi, chỗ nhớ không quên, nghe nhiều xa rộng, khả năng phụng sự bậc trên, chính là Tỳ-kheo A-nan.

Phục sức trang nghiêm, nhìn bóng bước đi, chính là Tỳ-kheo Ca-trì-lợi.

Các vua kính hầu, quần thần cung kính, chính là Tỳ-kheo Nguyệt Quang.

Trời, người phụng sự, sáng nào cũng hầu thăm, chính là Tỳ-kheo Thâu-đề.

Đã bỏ hình người, tướng mạo giống trời, cũng là Tỳ-kheo Thâu-đề.

Bậc Thầy hưởng dẫn chư Thiên, chỉ trao chánh pháp, chính là Tỳ-kheo Thiên.

Tự nhớ mọi việc vô số kiếp đời trước, chính là Tỳ-kheo Quả Y⁴⁹.

M

Kệ tóm tắt:

*Thích Vương, Bà-đề-bà
La-bà, Ương-ca-xà
A-nan, Ca, Nguyệt Quang
Thâu-đề, Thiên, Bà-ê.*

M

KINH SỐ 8

⁴⁷. Có lẽ chỉ Pāli Baddhiya Kāligodhāputta, nguyên là ông hoàng họ Thích. Xem cht. kinh số 2, phẩm 4 trên.

⁴⁸. Tham chiếu, A.i.23: Đệ nhất có âm thanh dịu dàng (mañjussarām) là Lakunḍka Bhaddiya.

⁴⁹. Có lẽ Pāli: Bāhiya-Dāricīriya āhiya, người lấy vỏ cây làm áo). Nhưng, A.i. 24 nói ngài là đệ nhất thân thông nhanh chóng (khippābhiññānam), trong khi đó, đệ nhất nhớ nhiều đời trước (pubbenivāsaṃ anussarantānaṃ) là Sobhita.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của ta có thể tánh lợi căn, trí tuệ sâu xa, chính là Tỳ-kheo Ương-quật-ma⁵⁰.

Thường hàng tà nghiệp của phục ma, ngoại đạo, chính là Tỳ-kheo Tăng-ca-ma.

Nhập thủy Tam-muội không lấy làm khó, chính là Tỳ-kheo Chất-đa Xá-lợi-phất.

Những hiểu biết rộng rãi, là được mọi người kính nhớ, cũng là Tỳ-kheo Chất-đa Xá-lợi-phất.

Nhập hỏa Tam-muội chiếu khắp mười phương, chính là Tỳ-kheo Thiện Lai⁵¹.

⁵⁰. Pāli: Aṅgulimāla.

⁵¹. Pāli, A.i. 25: Đệ nhất thiện xảo với hỏa giới Tam-muội là Sāgata (tejodhātukusalānaṃ yadidaṃ sāgato). Bản Hán đọc là Sugāta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hay hàng phục rỗng khiến phụng sự Tam bao, chính là Tỳ-kheo Na-la-đà⁵².
Hàng phục Quý thần cải ác tu thiện, chính là Tỳ-kheo Quý-đà⁵³.
Hàng phục Càn-đạp-hòa khiến cần thực hành hạnh lành, chính là Tỳ-kheo Tỳ-lô-giá.

Thường vui với định Không, phân biệt nghĩa không, chính là Tỳ-kheo Tu-bồ-đề.
Chí ở nơi không vắng, nghiệp đức vi diệu, cũng là Tỳ-kheo Tu-bồ-đề⁵⁴.
Thực hành định vô tướng, trừ bỏ các niệm, chính là Tỳ-kheo Kỳ-lợi-ma-nan⁵⁵.
Nhập định vô nguyện, ý không tán loạn, chính là Tỳ-kheo Diệm Thanh.

M

Kệ tóm tắt:

*Ương-quật, Tăng-ca-ma
Chát-đa, Bà⁵⁶, Na-la
Duyệt-xoa⁵⁷, Phù-lô-giá
Thiện nghiệp cùng Ma-nan.*

M

KINH SỐ 9

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta nhập Từ Tam-muội, tâm không phần nộ, chính là Tỳ-kheo Phạm-ma-đạt⁵⁸.

Nhập Bi Tam-muội, thành tựu bản nghiệp, chính là Tỳ-kheo Tu-thâm⁵⁹.

Được đức của thiện hành⁶⁰, không có các thứ tướng, chính là Tỳ-kheo Sa-di-đà.

Thường giữ gìn tâm, ý không lìa bỏ, chính là Tỳ-kheo Dực-ba-ca.

Hành Diệm thanh Tam-muội, trọn không giải đãi, chính là Tỳ-kheo Đà-m-di.

Ngôn ngữ thô lỗ, không kể bậc tôn quý, chính là Tỳ-kheo Tỳ-lợi-đà-bà-giá.

Nhập Kim quang Tam-muội, cũng là Tỳ-kheo Tỳ-lợi-đà-bà-giá.

Nhập Kim cang Tam-muội, không thể bị phá hoại, chính là Tỳ-kheo Vô Úy.

Những gì nói ra dứt khoát rõ ràng, trong lòng không khiếm nhược, chính là Tỳ-kheo Tu-nê-đa.

Thường thích nơi tịch tĩnh, ý không thường loạn, chính là Tỳ-kheo Đà-ma.

⁵². Có thể đồng nhất với Trưởng lão Nārada của Pāli, được kể trong các sơ giải của Petavatthu (Ngạ quỷ sự) và Vimāvatthu (Thiên cung sự).

⁵³. Có thể đồng nhất với Trưởng lão Bhūta của Pāli, người mà tất cả các anh chị đều bị một con quỷ Dạ-xoa ăn thịt.

⁵⁴. A.i. 24: Đệ nhất lâm trụ (a-lan-nhā hạnh hay vô tránh hạnh), và đệ nhất ứng cúng, là Tu-bồ-đề (araṇavihārināṃ, dakkhiṇeyyaṃ, Subhūti).

⁵⁵. Đồng nhất với Girimānanda của Pāli.

⁵⁶. Để bản: Bà 婆. TNM: Thiện 善 (lai).

⁵⁷. Âm khác của Dạ-xoa (Pāli: Yakkha, Skt. Yakṣa), liên hệ đến Quý-đà, xem cht. 53 trên.

⁵⁸. Có thể đồng nhất với Trưởng lão Brahmadata của Pāli.

⁵⁹. Pāli: Susīma, nguyên là xuất gia ngoại đạo, được đề cập nhiều chỗ trong Tương ưng bộ.

⁶⁰. Để bản: Hỷ hành 喜行. TNM: Thiện hành 善行.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Nghĩa thì không ai thắng, không hề bị khuất phục, chính là Tỳ-kheo Tu-la-đà.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kệ tóm tắt:

*Phạm-đạt, Tu-thâm-ma
Sa-di, Dược, Đàm-di
Tỳ-lợi-đà, Vô Úy
Tu-nê-đà, Tu-la.*

M

KINH SỐ 10

Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của ta, hiểu rõ tinh tú, biết trước cát hung, chính là Tỳ-kheo Na-già-ba-la.

Thường vui Tam-muội, thiền duyệt làm thức ăn, chính là Tỳ-kheo Bà-tư-tra.

Thường lấy Hỷ làm thức ăn, chính là Tỳ-kheo Tu-dạ-xà.

Thường hành nhẫn nhục, vật đối đến tâm không khởi, chính là Tỳ-kheo Mãn Nguyên Thanh Minh.

Tu tập Nhật quang Tam-muội, chính là Tỳ-kheo Di-hê.

Rõ phép toán thuật, không có sai lầm, chính là Tỳ-kheo Ni-câu-lưu.

Trí tuệ phân biệt các loại, thường không quên mất, chính là Tỳ-kheo Lộc-đầu.

Đắc Điện lôi Tam-muội, lòng không sợ hãi, chính là Tỳ-kheo Địa.

Quán rõ gốc rễ của thân, chính là Tỳ-kheo Đầu-na.

Thủ chứng được Lộ tận thông tối hậu, chính là Tỳ-kheo Tu-bạt⁶¹.

M

Kệ tóm tắt:

*Na-ca, Tra, Xá-na
Di-hê, Ni-câu-lưu
Lộc-đầu, Địa, Đầu-na
Tu-bạt ở sau cùng.*

Một trăm vị Hiền thánh này cần được giảng rộng.

M

⁶¹. Pāli: Subhadda, được hóa độ cuối cùng trước khi Phật nhập Niết-bàn.